TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 372/2021/HS-ST
Ngày 05-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hữu Phúc
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Chính
Ông Nguyễn Thái Hòa
***Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Kim Hải- Thư ký Toà án.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa- tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà*:** Ông Trương Kim Quyết- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 297/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 342/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1985 tại tỉnh H. Nơi thường trú: ấp Ph, xã T, huyện Ph, tỉnh h. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Trương Thị D sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021, hiện đang bị tam giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Biên Hòa (có mặt).

Phạm Văn T, sinh năm 1991 tại tỉnh H. Nơi thường trú: ấp Ph, xã T, huyện Ph, tỉnh H. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Trương Thị D sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021, hiện đang bị tam giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Biên Hòa (có mặt).

Bị hại: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Cầu Đ.

Địa chỉ: Số 939A, xa lộ Hà Nội, khu phố Bình Dương, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Đại diện ông Trần Thiên Th- Trưởng phòng tổng hợp của công ty (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Tống Đinh Vũ T, sinh năm 1988. Địa chỉ số 87/A2, khu phố Nhị Hoà, phường H, thành phố B, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/03/2021, Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 60Y6-1598 chở Phạm Văn T là em ruột đi câu cá tại khu vực dưới chân Cầu An Hảo thuộc khu phố Tam Hoà, phường Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Đ phát hiện thấy dưới chân Cầu có đoạn ống thoát nước bằng kim loại của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Cầu Đồng Nai nên nảy sinh ý định trộm cắp ống thoát nước đem bán lấy T tiêu xài, Đ rủ T cùng trộm cắp ống sắt trên đem bán, T đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60Y6-1598 chở T đi về nhà anh Tống Đinh Vũ Tuấn (sinh năm 1988), địa chỉ số 87/A2, khu phố Nhị Hoà, phường Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (Đ và T là công nhân làm thuê cho Tuấn, thường xuyên qua nhà Tuấn lấy công cụ để đi làm) lấy 01 cây xẻng, 02 cây cờ lê, 01 cây xà beng, 01 ống nhựa màu đen đem ra chỗ ống thoát nước bằng sắt, Đ, T dùng xà beng cạy bung ốc bu lông, ống thoát nước bằng sắt rơi xuống đất rồi Đ, T dùng xà beng đẩy ống thoát nước bằng sắt lên trên bờ khoảng 5m. Do trọng lượng ống sắt nặng nên T điều khiển xe mô tô biển số 60Y6-1598 đi về nhà anh Tuấn lấy 01 máy cắt sắt cầm tay hiệu Makita, 01 ổ cắm điện quay lại chân Cầu cùng với Đ để cắt ngắn ống thoát nước bằng sắt đem đi tiêu thụ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ, T đang dùng máy cắt sắt để cưa đoạn ống thoát nước thì bị Công an phường Hiệp Hoà phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật và lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) ống bằng sắt trụ hình tròn dài khoảng 6 mét, đường kính khoảng 25cm, trọng lượng khoảng 300kg; 01 (một) cuộn dây điện màu xám, dài khoảng 100m, một đầu là phích cắm, một đầu là đầu ra 3 chấu; 01 (một) máy cắt cầm tay hiệu makita; 01 (một) cây xẻng dài 1,5 mét, cán bằng gỗ, lưỡi sắt dài 15cm, ngang 30cm; 01 (một) cây xà beng dài 1,4 mét, một đầu dẹt, một đầu nhọn và 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen dài khoảng 60cm, đường kính 10cm; 01 (một) xe mô tô biển số 60Y6- 1598, số máy: 022068, số khung: 004058

Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 76/TCKH-HĐĐG ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa, kết luận: 01 (một) đoạn ống bằng *sắt* hình trụ, có giá trị là 3.058.540 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 323/CT-VKSBH, ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản

1, khoản 2 Điều 51; điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đ từ 06 tháng đến 08 tháng tù, Xử phạt bị cáo T từ 05 tháng đến 07 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) ống bằng sắt trụ hình tròn dài khoảng 6 mét, đường kính khoảng 25cm, trọng lượng khoảng 300kg, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng cầu Đồng Nai nên Cơ cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho đại diện của của Công ty; 01 (một) cuộn dây điện màu xám, dài khoảng 100m, một đầu là phích cắm, một đầu là đầu ra 3 chấu; 01 (một) máy cắt cầm tay hiệu makita; 01 (một) cây xẻng dài 1,5 mét, cán bằng gỗ, lưỡi sắt dài 15cm, ngang 30cm; 01 (một) cây xà beng dài 1,4 mét, một đầu dẹt, một đầu nhọn và 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen dài khoảng 60cm, đường kính 10cm là thuộc sở hữu của anh Tống Đinh Vũ Tuấn. Khi Đ, T về nhà anh Tuấn lấy công cụ trên để đi trộm cắp tài sản thì anh Tuấn không có nhà, không biết việc T và Đ lấy để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Tuấn; 01 (một) xe mô tô biển số 60Y6-1598, số máy: 022068, số khung: 004058 của Phạm Văn Đ đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa, đại diện bị hại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng cầu Đồng Nai trình bày đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/03/2021, tại khu vực chân cầu An Hảo thuộc khu phố Tam Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T đã có hành vi sử dụng 01 cây xẻng, 02 cây cờ lê, 01 cây xà beng, 01 ống nhựa màu đen, 01 máy cắt sắt cầm tay, 01 ổ cắm điện lén lút chiếm đoạt 01 (một) đoạn ống thoát nước bằng sắt dài khoảng 06

mét, đường kính rộng 25 cm của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng cầu Đồng Nai, có tổng giá trị tài sản định giá là 3.058.540 đồng (ba triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm bốn mươi đồng) thì bị bắt quả tang.

[2.2] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.3] Xét tính chất, vai trò thực hiện hành vi của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Đ và bị cáo T phạm tội đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Đ là người khởi xướng và rủ bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò cao hơn.

[2.4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: Về nhân thân, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt vì chưa có T án, T sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là anh em ruột và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nhất thời, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt thấp và đã thu hồi trả lại cho bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 trong việc áp dụng hình phạt cho các bị cáo.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

01 (một) ống bằng sắt trụ hình tròn dài khoảng 6 mét, đường kính khoảng 25cm, trọng lượng khoảng 300kg; 01 (một) cuộn dây điện màu xám, dài khoảng 100m, một đầu là phích cắm, một đầu là đầu ra 3 chấu; 01 (một) máy cắt cầm tay hiệu makita; 01 (một) cây xẻng dài 1,5 mét, cán bằng gỗ, lưỡi sắt dài 15cm, ngang 30cm; 01 (một) cây xà beng dài 1,4 mét, một đầu dẹt, một đầu nhọn và 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen dài khoảng 60cm, đường kính 10cm. Cơ cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho đại diện bị hại là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng cầu Đồng Nai và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tống Đinh Vũ Tuấn.

Đối với, 01 (một) xe mô tô biển số 60Y6- 1598, số máy: 022068, số khung: 004058 là tài sản của Phạm Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[3] Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm đề nghị về tội danh truy tố đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều 54, điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ và bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 04 (bốn) tháng 03 (ba) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Tuyên bố trả tự do cho bị cáo cáo Phạm Văn T ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 60Y6- 1598, số máy: 022068, số khung: 004058 của Phạm Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng hiện đang ở Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/6/2021)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ và bị cáo Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Hữu Phúc